TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/ 2021/ HS - ST
Ngày: 31 – 5 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thân
Ông Lưu Xuân Hiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Xuân Trà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2021/ TLST - HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/ 2021/ QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Văn B, sinh ngày 06/6/1986, tại: huyện Phú B – tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm P, xã B, huyện Phú B, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Vũ Văn Động (đã chết) và bà Đào Thị Nh; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T (đã ly hôn), chưa có con. Tiền án: Có 02 tiền án: bản án số 24/2017/HS-ST ngày 10/5/2017, Tòa án nhân dân thành phố Sông Công xử phạt bị cáo B 24 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*, bản án số 73/2019/HS-ST ngày 25/6/2019, Toà án nhân dân huyện Phú B xử phạt bị cáo B 24 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2021 đến nay, hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo B: Bà Nguyễn Thị Dung – Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- Người chứng kiến:

+ Ông Cao Văn Đ, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường L, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt);

+ Bà Lê Thị Thanh B, sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường L,

thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 20/02/2021, Tổ công tác Công an phường Lương Sơn tuần tra trên đường Quốc lộ 37 đoạn thuộc tổ dân phố Bần, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, phát hiện Vũ Văn B có biểu hiện vi phạm pháp luật nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Thấy vậy, B liền thả từ trên tay trái xuống đất 01 gói giấy bạc nhỏ màu trắng, tiến hành kiểm tra thấy bên trong gói giấy bạc có chứa chất bột màu trắng, nghi là Heroine. Tiếp tục kiểm tra phát hiện bên trong túi áo khoác bên phải phía trước mà B đang mặc có 01 chiếc xi lanh nhựa màu trắng loại 3ml và 01 lọ thủy tinh nhãn hiệu Novocain 3%. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng *(bút lục số 31-32).*

Tại Kết luận giám định số 490/ KL - KTHS ngày 26/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Vũ Văn B là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,103 gam *(bút lục số 73).*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn B khai, B nghiện ma túy từ năm 2016 đến nay. Khoảng 08 giờ ngày 20/02/2021, B đi nhờ xe của người đi đường (B không biết tên, tuổi, địa chỉ) từ khu vực xã Bàn Đạt, huyện Phú B đến khu vực tổ dân phố Bần, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, B gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi (B không biết tên, tuổi, địa chỉ). Do trước đó B đã mua ma túy của người này, B hỏi "anh có đồ không để cho em một cái", ý hỏi mua ma túy loại Heroine, rồi B đưa cho người đàn ông này một tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, người đàn ông này nhận tiền và đưa cho B một gói giấy bạc màu trắng, B cầm gói giấy bạc trong lòng bàn tay trái và khi B đang đứng ở bên lề đường để chờ đi nhờ xe về nhà thì Tổ công tác Công an phường Lương Sơn phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên. Lời khai của bị cáo B phù hợp với lời khai người chứng kiến là ông Cao Văn Đoàn và bà Lê Thị Thanh B khi Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Về vật chứng và đồ vật liên quan trong vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 0,092 gam chất ma túy loại Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong đựng vỏ bì niêm phong ký hiệu A và một mảnh giấy bạc màu trắng; 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 xi lanh nhựa loại 3ml và 01 lọ thủy tinh nhãn hiệu Novocain 3% bên trong chứa chất lỏng màu trắng được chuyển, bảo quản theo định về quản lý vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 27/ CT – VKS ngày 10/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Vũ Văn B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo B về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo B từ 24 đến 30 tháng tù; về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng còn lại trong vụ án đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công; về án phí: bị cáo B là người thuộc hộ cận nghèo, đề nghị miễn án phí hình sơ thẩm cho bị cáo B. Người bào chữa cho bị cáo B nhất trí với ý kiến đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo B. Bị cáo B không có ý kiến tranh luận; bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo B đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 20/02/2021 tại khu vực thuộc Tổ dân phố Bần, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, Vũ Văn B đang tàng trữ trái phép 0,103 gam Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo B đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Trước lần phạm tội này, bị cáo có 02 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tuy nhiên đối với lần bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất

ma túy" theo bản án số 24/2017/HS-ST ngày 10/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công đã được đưa vào tình tiết *"đã bị kết án về tội này"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự trong lần phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" ngày 23/4/2019 theo bản án số 73/2019/HS-ST ngày 25/6/2019 của Toà án nhân dân huyện Phú B (lần phạm tội ngày 23/4/2019 số lượng ma túy loại Heroine bị cáo tàng trữ có khối lượng dưới 0,1 gam), lần bị cáo phạm tội theo bản án số 73/2019/HS-ST ngày 25/6/2019 của Toà án nhân dân huyện Phú B không thuộc trường hợp "tái phạm". Nên lần phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" ngày 20/01/2021 của bị cáo lần này được xác định là "tái phạm" chứ không phải là "tái phạm nguy hiểm". Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...".

Về nguồn gốc số ma túy, B khai mua của một người không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực tổ dân phố Bần, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định.

[3] Đánh giá về tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

3.1. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo B là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma tuý, gây mất trật tự an toàn xã hội.

3.2. Về nhân thân: Bị cáo B được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12, làm lao động tự do. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, nhưng do ham chơi, đua đòi, đã sa ngã vào con đường nghiện chất ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án, năm 2017 và năm 2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Sông Công và Tòa án nhân dân huyện Phú B xử phạt tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

3.3. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo B được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp có tính chất nghiêm trọng, bị cáo là người có nhân thân xấu, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, nên cần phải xét xử bị cáo bằng án phạt tù nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian theo đề nghị

của Viện kiểm sát mới đủ điều kiện để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc xét xử bị cáo B mức án phạt tù phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo B mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân và bản thân bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo, nên xét không cần thiết áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

[5] Về vật chứng của vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo B còn lại sau giám định và những vật dùng với mục đích để sử dụng ma túy trái phép là những vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo B bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo (theo Giấy xác nhận hộ nghèo ngày 04/3/2021 của Ủy ban nhân dân xã Bàn Đạt, huyện Phú B), tại phiên tòa người bào chữa có ý kiến xin miễn án phí cho bị cáo. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Văn B.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Văn B được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 106, 136, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1.1. Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn B 27 *(hai mươi bẩy)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/ 02/ 2021.

1.2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Vũ Văn B.

2. Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Vũ Văn B 45 *(bốn mươi lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 0,092 gam mẫu A1 (là chất ma túy loại Heroine) còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong đựng vỏ bì niêm phong ký hiệu A và 01 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 xi lanh nhựa loại 03ml và 01 lọ thuỷ tinh nhãn hiệu Novocain 3% bên trong chứa chất lỏng màu trắng.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20 /5/2021 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Văn B.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Vũ Văn B, báo cho bị cáo biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Bị cáo + NBC;
- UBND xã Bàn Đạt, huyện Phú B; *(kèm TB Kq XX);*
- THA h.sự, d.sự ;

Dương Văn Phong